

## Tiết 6,7,13

## VĂN BẢN

### Tiết 1.

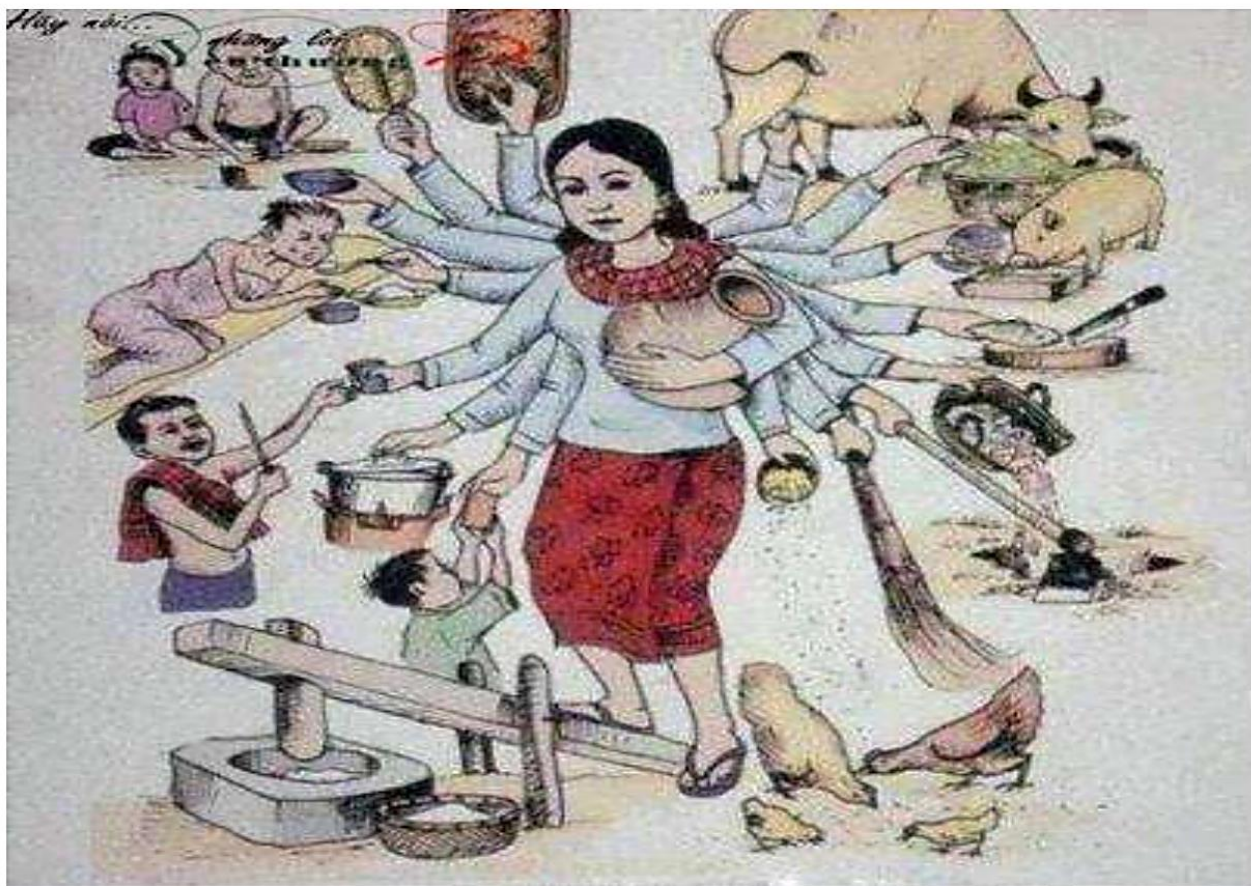
#### I. Khái niệm, đặc điểm:

##### 1. Khái niệm:

khảo sát các ngữ liệu ( 1 ), ( 2 ), ( 3 ) trong SGK trang 23 .

-Văn bản là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ.

+ Nó có thể là một lời nói như câu tục ngữ đúc kết kinh nghiệm sống của nhân dân lao động trong ngữ liệu ( 1 ), có thể là một bài ca dao than thân của người phụ nữ trong xã hội phong kiến ở ngữ liệu ( 2 ).( ảnh minh họa trong hình 1)

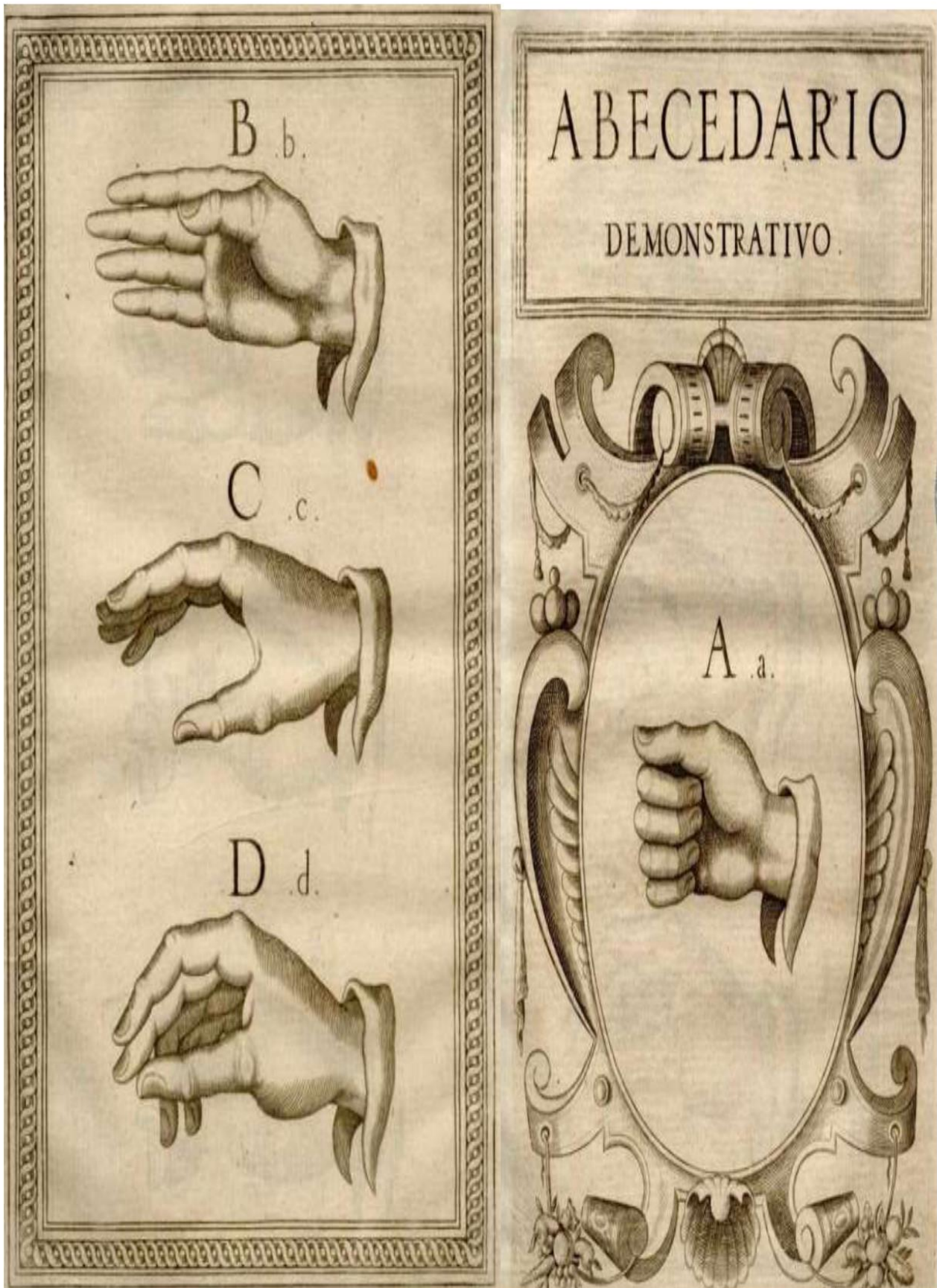


Hình 1: Cuộc sống của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

+Nó có thể là một đoạn văn viết , như *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 19/12/1946 trong ngữ liệu ( 3 ) .

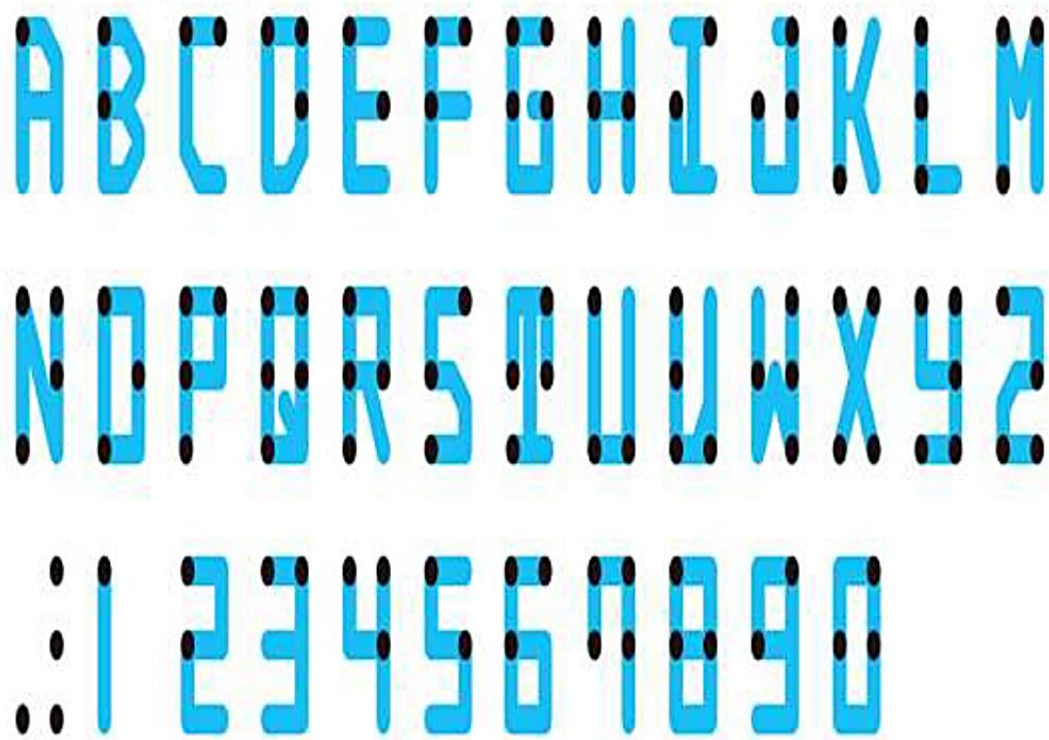
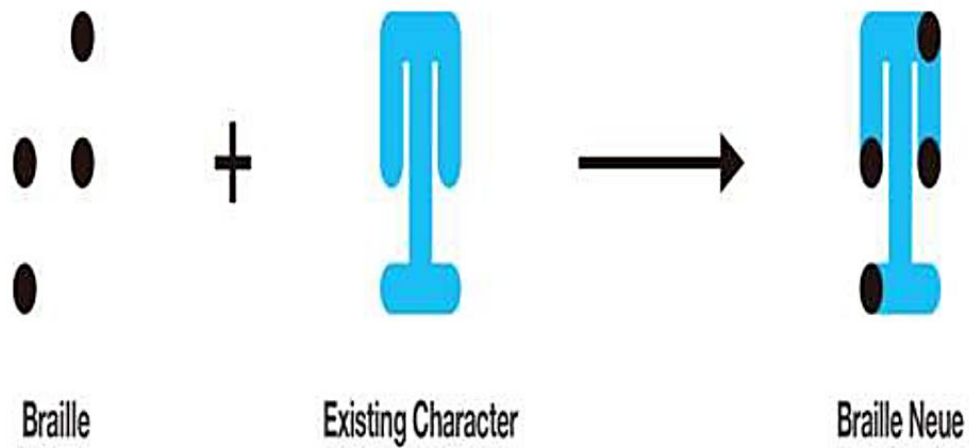
+Nó cũng có thể là một chuỗi ngôn ngữ dấu hiệu giành cho người khiếm thính. ( ảnh minh họa trong hình 2.)





Hình 2: Ngôn ngữ kí hiệu bằng tay.

+Nó cũng có thể là một đoạn văn chữ nổi braille giành cho người mù. ( ảnh minh họa trong hình 3 )



*Hình 3: Chữ nổi braille cho người khiếm thị.*

- Độ dài của văn bản: Văn bản có thể .
- + Gồm một câu.( ngữ liệu ( 1 ) ).

+ Nhiều câu.( ngữ liệu ( 2 ) ).

+ Nhiều đoạn. ( ngữ liệu ( 3 ) ).

## 2. Đặc điểm:

-Mỗi văn bản tập trung thể hiện một chủ đề và triển khai chủ đề đó một cách trọn vẹn.

- Các câu trong văn bản có sự liên kết chặt chẽ , đồng thời cả văn bản được xây dựng theo một kết cấu mạch lạc.

-Mỗi văn bản có dấu hiệu biểu hiện tính hoàn chỉnh về nội dung ( thường mở đầu bằng một nhan đề và kết thúc bằng hình thức thích hợp với từng loại văn bản ).

-Mỗi văn bản nhằm thực hiện một ( hoặc một số ) mục đích giao tiếp nhất định.

## II. Các loại văn bản:

Theo lĩnh vực và mục đích giao tiếp ( ở cấp 2 chia văn bản theo phương thức biểu đạt ) người ta chia làm 6 loại văn bản :

1-Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ sinh hoạt ( thư, tin nhắn, nhật kí, hồi kí...).

2-Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật( thơ, truyện, tiểu thuyết, kịch, tuồng, chèo, hát bội...).

3-Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ khoa học ( sách giáo khoa, tài liệu học tập, bài báo khoa học, luận văn của sinh viên, luận án, công trình nghiên cứu...).

4-Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ hành chính ( đơn, biên bản, nghị quyết, quyết định, thông tư, luật...).

5-Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ chính luận ( bài bình luận, lời kêu gọi, hịch, cáo, chiếu, tuyên ngôn...).

6-Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ báo chí ( bản tin, phóng sự, bài phỏng vấn, tiểu phẩm, trả lời bạn đọc...).

## Tiết 2. PHÂN LOẠI VĂN BẢN THEO PHONG CÁCH CHỨC NĂNG NGÔN NGỮ

STT	Loại văn bản	Lĩnh vực sử dụng	Mục đích giao tiếp	Lớp từ ngữ	Cách kết cấu và trình bày	Ví dụ
1	Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ sinh hoạt	Trong đời sống sinh hoạt	Trao đổi thông tin, ý nghĩ, tình cảm	Dùng những từ ngữ thông thường trong giao tiếp hằng ngày	Theo thể loại	Thư, nhật kí, hồi kí...
2	Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật	Trong văn chương nghệ thuật	Bộc lộ và khơi gợi cảm xúc	Mọi từ ngữ thường dùng	Phụ thuộc vào từng thể loại: thơ, truyện, kịch...	Thơ, truyện, tiểu thuyết, kịch...

	ngữ nghệ thuật					
3	Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ chính luận	Trong lĩnh vực chính trị	Truyền đạt, trao đổi những vấn đề thuộc tư tưởng, quan điểm, lập trường chính trị.	Lớp từ ngữ chính trị, xã hội	Thường có kết cấu 3 phần: đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận	Bài bình luận, lời kêu gọi, bài hịch, tuyên ngôn...
4	Văn bản thuộc ngôn ngữ báo chí	Trong lĩnh vực báo chí	Cung cấp tin tức, thời sự, phản ánh dư luận, ...	Mọi từ ngữ thường dùng	Phụ thuộc vào từng thể loại bản tin, phóng sự, bài phỏng vấn, ...	Bản tin, phóng sự, bài phỏng vấn, ...
5	Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ khoa học	Trong lĩnh vực khoa học	Truyền đạt nhận thức về những vấn đề khoa học	Các thuật ngữ khoa học	Kết cấu chặt chẽ trong từng đoạn, từng chương, từng phần.	Sách giáo khoa, bài báo khoa học, luận văn, luận án, công trình nghiên cứu...
6	Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ hành chính	Trong lĩnh vực hành chính	Trình bày những vấn đề thuộc lĩnh vực hành chính, tổ chức, chính quyền, nhà nước.	Lớp từ ngữ hành chính	Có tính khuôn mẫu.	Đơn, biên bản, nghị quyết, quyết định, luật

### **Củng cố:**

Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm.

1-Bài *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương là một văn bản vì:

- a-Có sử dụng văn học dân gian.
- b-Được hình thành từ hoạt động giao tiếp của con người.
- c-Được tạo nên bởi một nhà thơ tài hoa.
- d-Có sử dụng phương thức biểu đạt biểu cảm.

2-Truyện ngắn *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng đăng trên báo Văn Nghệ ngày 25/10/1984 được viết theo:

- a-Phong cách ngôn ngữ báo chí.
- b-Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.





Hình 4: *Chiếc lược ngà*-Nguyễn Quang Sáng.

c-Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.

d-Phong cách ngôn ngữ chính luận.

3- Đặc điểm nào không phải của văn bản?

- a. Văn bản mang tính tập thể cao.
- b. Văn bản có tính thống nhất về đề tài, tư tưởng, tình cảm và mục đích.
- c. Văn bản có tính hoàn chỉnh về hình thức.
- d. Văn bản có tác giả.

4- Nội dung của văn bản thường liên quan mật thiết đến:

- a. Bố cục của văn bản.
- b. Kết cấu của văn bản.
- c. Tên văn bản.
- d. Hình thức trình bày của văn bản.

Đáp án: 1-b, 2-b, 3-a, 4-c.

---

### Tiết 3. Luyện tập:

1- Cho đoạn văn:

(1) “ Giữa cơ thể với môi trường có ảnh hưởng qua lại với nhau. (2) Môi trường có ảnh hưởng tới mọi đặc tính của cơ thể. (3) Chỉ cần so sánh những lá mọc trong các môi trường khác nhau là thấy rõ điều đó. (4) Để thực hiện những nhiệm vụ thứ yếu hoặc do ảnh hưởng của môi trường, lá mọc trong không khí có thể biến thành tua cuốn như ở cây đậu Hà Lan, hay tua móc có gai bám vào trụ leo như ở cây mây. (5) Ở những miền khô ráo, lá có thể biến thành gai và giảm bớt sự thoát hơi nước như ở cây xương rồng hay dày lên và chứa nhiều nước như ở cây lá bỏng.”

( Dẫn theo *Tiếng Việt thực hành* , NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997 )

Phân tích tính thống nhất về chủ đề của đoạn văn trên.

### **Bài làm gợi ý:**

a-Tính thống nhất của văn bản được thể hiện:

-Câu ( 1 ) “ Giữa cơ thể và môi trường có ảnh hưởng qua lại với nhau ”  
là câu chủ đề ở đầu đoạn, mang ý nghĩa khái quát cho đoạn văn.

-Câu ( 2 ) : vai trò của môi trường đối với cơ thể.

-Câu ( 3 ) : lập luận so sánh.

-Câu ( 4,5 ) : đưa ra các dẫn chứng thực tế về lá cây mọc trong các môi trường khác nhau.

\* Câu ( 2 ), ( 3 ), ( 4 ), ( 5 ) tập trung làm rõ ý nghĩa cho câu chủ đề.

b- Câu ( 1 ) , là câu chủ đề mang ý **khái quát** cho toàn đoạn.

Các câu còn lại triển khai **cụ thể** ý nghĩa cho câu chủ đề.

c- Ta có thể đặt nhan đề cho đoạn văn: **Mối quan hệ giữa cơ thể và môi trường**, hoặc **Môi trường và cơ thể**.

2-Sắp xếp những câu sau đây thành một văn bản hoàn chỉnh, mạch lạc; sau đó đặt cho văn bản một nhan đề phù hợp.

( 1 ) Tháng 10 năm 1954, các cơ quan trung ương của Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc trở về Hà Nội.

( 2 ) Phần sau nói lên sự gắn bó giữa miền ngược và miền xuôi trong một viễn cảnh hòa bình tươi sáng của đất nước và kết thúc bằng lời ngợi ca công ơn của Bác Hồ, của Đảng đối với dân tộc.

( 3 ) Nhân sự kiện thời sự có tính lịch sử ấy, Tố Hữu sáng tác bài thơ “Việt Bắc”.

( 4 ) “ Việt Bắc “ là đỉnh cao của thơ Tố Hữu và cũng là một tác phẩm xuất sắc của văn học Việt Nam thời kháng chiến chống thực dân Pháp.

( 5 ) Phần đầu bài thơ tái hiện một giai đoạn gian khổ, vẻ vang của cách mạng và kháng chiến ở chiến khu Việt Bắc nay đã trở thành những kỉ niệm sâu nặng trong lòng người.

### **Bài làm gợi ý:**

-Cả 5 câu đều nói về Việt Bắc.

+ Câu 1: Nêu lên sự kiện lịch sử trọng đại liên quan đến “Việt Bắc “.

+ Câu 2: Nội dung phần sau của bài thơ “Việt Bắc”.

+ Câu 3: Sự ra đời của bài thơ có liên quan đến sự kiện lịch sử nêu ở câu 1.

+ Câu 4: Đánh giá chung về bài thơ.

+ Câu 5: Nêu nội dung phần đầu của bài thơ.

-Dựa vào nội dung và ý nghĩa của các câu , ta có thể sắp xếp để trở thành một văn bản hoàn chỉnh theo thứ tự sau: 1-3-5-2-4 hoặc 1-3-4-2-5.

-Có thể đặt tên cho văn bản: **Giới thiệu bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu**.

**Ta có thể sắp xếp như sau:**

( 1 ) Tháng 10 năm 1954, các cơ quan trung ương của Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc trở về Hà Nội.

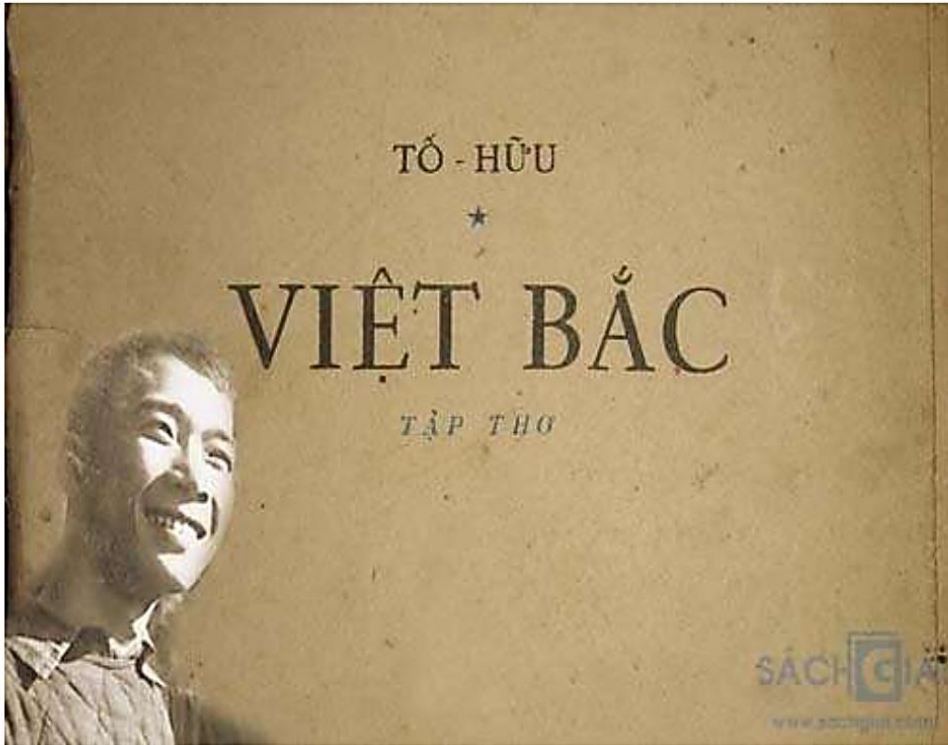
( 3 ) Nhân sự kiện thời sự có tính lịch sử ấy, Tố Hữu sáng tác bài thơ “Việt Bắc”.

( 5 ) Phần đầu bài thơ tái hiện một giai đoạn gian khổ, vẻ vang của cách mạng và kháng chiến ở chiến khu Việt Bắc nay đã trở thành những kỉ niệm sâu nặng trong lòng người.



(2) Phần sau nói lên sự gắn bó giữa miền ngược và miền xuôi trong một viễn cảnh hòa bình tươi sáng của đất nước và kết thúc bằng lời ngợi ca công ơn của Bác Hồ, của Đảng đối với dân tộc.

(4) “Việt Bắc” là đỉnh cao của thơ Tố Hữu và cũng là một tác phẩm xuất sắc của văn học Việt Nam thời kháng chiến chống thực dân Pháp.



Hình 5: Tập thơ Việt Bắc của Tố Hữu.

2-Viết một số câu khác tiếp theo câu văn dưới đây để tạo một văn bản có nội dung thống nhất, sau đó đặt nhan đề cho văn bản này.

*Môi trường sống của loài người hiện nay đang bị hủy hoại ngày càng nghiêm trọng.*

-Bài làm gợi ý:

*“Môi trường sống của loài người hiện nay đang bị hủy hoại ngày càng nghiêm trọng. Rừng đầu nguồn đang bị chặt phá, khai thác bừa bãi là nguyên nhân dẫn đến nạn hạn hán, lũ quét. Bên cạnh đó, nạn rác thải và nước thải chưa được xử lý từ các khu công nghiệp làm cho nguồn nước bị ô nhiễm trầm trọng. Ngoài ra việc sử dụng bừa bãi phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật không đúng quy cách không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người mà còn làm tiệt chủng nhiều loài động thực vật có ích. Vì sự sống của con người, hãy lắng nghe tiếng kêu cứu của môi trường.”*

-Đặt nhan đề cho văn bản: **Môi trường sống đang kêu cứu.**

4-Hãy xác định một số nội dung cơ bản của tờ đơn xin nghỉ học.

Bài làm gợi ý:

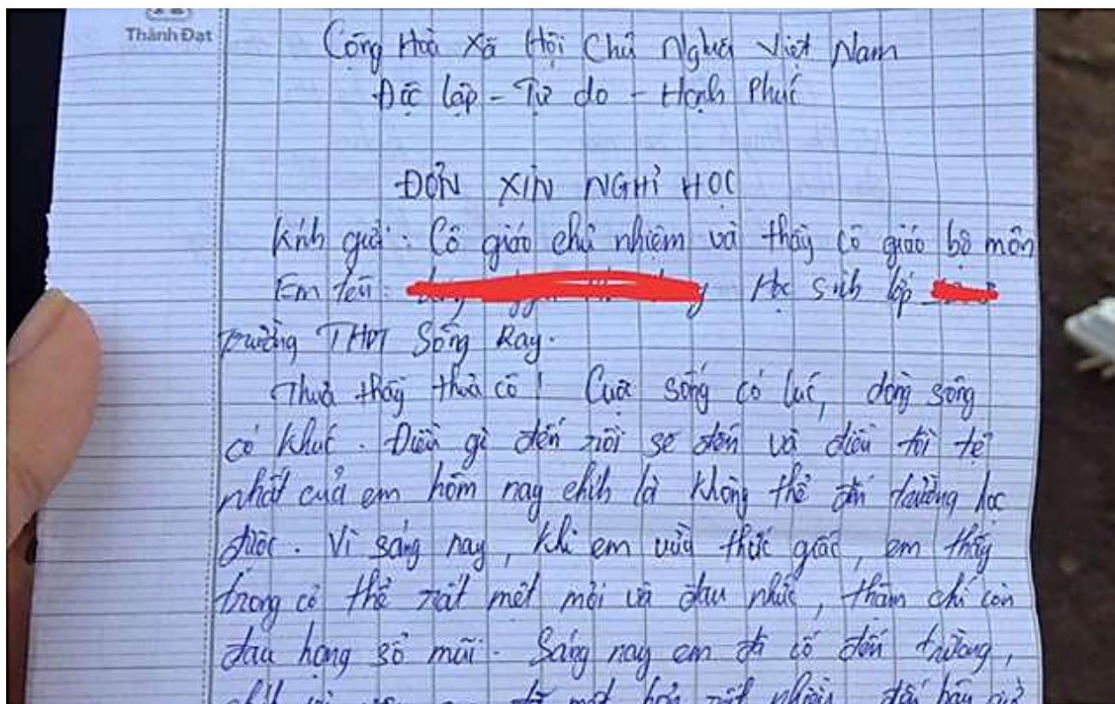
-Đơn gửi cho ai : Gửi cho thầy hiệu trưởng và thầy cô giáo chủ nhiệm lớp.

-Mục đích viết đơn: Xin nghỉ học.

-Các nội dung cơ bản: Quốc hiệu, tiêu ngữ, ngày tháng năm, họ tên, nội dung, kí tên...



Viết hoàn chỉnh tờ đơn xin nghỉ học.( tự viết, không có mẫu )



Hình 6: Một tờ đơn của học sinh.

**Bài làm gợi ý :**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc.

Tp. HCM, ngày 06/6/2021.

**ĐƠN XIN NGHỈ HỌC.**

Kính gửi: - Thầy hiệu trưởng Trường THCS, THPT Nguyễn Khuyến.  
-Thầy chủ nhiệm lớp 10A1.

Em tên: Nguyễn Văn A , là học sinh lớp 10A1 của trường.

Nay em viết đơn này kính xin quý thầy cô cho phép em được nghỉ học ngày 07/6/2021 với lí do:  
Em đi khám bệnh.

Kính mong quý thầy cô xem xét và cho phép em được nghỉ.Em hứa sẽ chép bài và làm bài đầy đủ.

Em xin chân thành cảm ơn.

Phụ huynh.

Người viết đơn.

Nguyễn Văn H.

Nguyễn Văn A.